

TRƯỜNG CA TRÊN BÃI CHIẾN

ĐEM ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LẤY CHỈ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO...

NGUYỄN TRÃI

-----ooOoo-----

ĐÔI DÒNG TÂM SỰ

Tập trường ca song thất lục bát này được hình thành qua 3 giai đoạn:

Tác giả có ý định sáng tác một khúc hát cho chinh nhân, nên đầu tiên tiêu đề là “Khúc Hát Hoàng hoa”. Từ năm 1981 đến đầu năm 1982, thời gian còn ở trại tập trung cải tạo Tân Lập (tỉnh Vĩnh Phú, Bắc Việt) khúc hát được gần 300 câu thì phải bỏ dở vì nhiều lần bị khám xét cá nhân và trong những lúc khám tập thể mà trại cải tạo gọi là “điểm nghiệm”. Lúc đó không có giấy tập nên viết trên bao bì xi-măng rọc ra, xếp thẳng đóng thành tập nhỏ. Phải nhớ thuộc lòng và đốt bỏ bản thảo thứ nhất này.

Năm 1984, tháng 4, chuyển về trại cải tạo Z30D/K2 (ở căn cứ Hàm Tân) có ý viết tiếp, nhưng vì bị nghi ngờ sáng tác một số bài thơ ngắn phổ nhạc – loại “nhạc đen” chống cộng sản – bị khám xét nhiều lần không viết tiếp được. Tuy vậy vẫn bị đưa vào đội kỷ luật là đội làm việc nặng, cấm thăm nuôi và bị cô lập với mọi người khác ngoại trừ người cùng đội, bị tịch thu tất cả giấy bút, lại càng không thể viết gì được. Mãi đến năm 1987 bị bệnh, được đưa vào đội làm mộc thủ công và đan lát; gặp anh Hoài Sơn Ưng Ngọc Nghĩa, nhà báo, nhà giáo trước năm 1975 và là Ủy viên Trung Ương Đảng Cấp Tiến của Nguyễn Văn Bông và Nguyễn Ngọc Huy. Anh Nghĩa sành thơ ca, thích văn học nghệ thuật, nhất là cổ thi, thuộc lòng Chinh phụ, Cung Oán, Kiều và Tỳ Bà Hành. Nhân một buổi lao động ngoài trời, cùng nhổ đậu phộng chung một luống với Ung Ngọc Nghĩa, tác giả buột miệng đọc một vài đoạn trong Trường ca. Hoài Sơn lắng tai nghe, ngạc nhiên hỏi: “Đoạn song thất lục bát của anh vừa đọc nghe hay lắm, sao tôi không được biết?” Tôi nói với anh rằng: “Nếu anh nghe được, tôi đọc tiếp thêm mấy đoạn nữa rồi sẽ nói tên tác giả...” Vài ngày sau tôi thú thật với anh là tôi đang sáng tác một trường ca, nhưng chưa hoàn tất. Tôi cũng nói rằng trước đây, năm 1966, đã xuất bản tập thơ “Vùng Đêm Sương Mù”. Anh bảo rằng anh có đọc tập thơ này. Anh khuyến khích tôi nên viết tiếp Trường Ca. Trong vòng 4 tháng, tôi

sửa chữa lại phần 300 câu đầu “Khúc Hát Hoàng Hoa” và viết thêm được hơn bốn trăm câu nữa, chính xác được là 714 câu ghi chép trong 2 tập giấy 100 trang. Sau đó hai tập này được trao cho người bạn là Nghiêm Phú Phát đem ra khỏi trại tù. Được biết hai tập bản thảo này cũng bị thất lạc. Như vậy tôi mất cả ba bản thảo, chỉ còn lại 714 câu thơ nhớ trong đầu...

Tháng 5 năm 1987, anh Ung Ngọc Nghĩa được trả tự do, tôi thiếu người tri âm, hai tập thơ gửi Nghiêm Phú Phát cũng không còn, tôi buồn không viết nữa.

Tháng 6 năm đó, gặp lại anh Thảo Trường Trần Duy Hinh, nhà văn nhóm Sáng Tạo ở Sài Gòn trước năm 1975, biết tôi đang hoài thai một trường ca nên yêu cầu tôi đọc một đoạn. Tôi kể lời, đọc một vài đoạn. Nghe xong, anh nói: “Anh chơi đồ cổ chưa đánh giá được, nhưng nghe hay, nên tiếp tục...” Tôi bảo rằng, sợ không viết nổi nữa vì hào quang của Chinh Phụ và Cung Oán rạng rỡ quá, “Trường Ca Trên Bãi Chiến” rồi sẽ chết thôi. Quả thực, trước tôi đã có nhiều người làm hoặc dịch cổ thi bằng thể thơ song thất lục bát, còn được bản dịch “Tỳ Bà Hành”. Kỳ dư, không còn ai nhớ các tác phẩm nào ở thể loại này.

Tuy nhiên, nghĩ cho cùng, mặc dù không thể theo kịp một phần tiếng thơ của tiền nhân, nhưng chẳng lẽ bỏ dở dang, bỏ qua tiếng lòng mình đang thổn thức với bao nhiêu cay đắng trong những năm tháng dài đằng đằng... Dứt khoát tiếp tục và chỉ trong 3 tháng, từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1987, tôi hoàn tất bản thảo với 1240 câu song thất lục bát – Ngày 9 tháng 9 năm 1987 viết dòng thơ cuối cùng.

Đó là ba giai đoạn hoài thai và sinh nở tác phẩm.

Sau đó, cũng mất gần 6 tháng mới sửa chữa tạm hết những lỗi lầm và cho gọn hơn. Như vậy, “Trường Ca Trên Bãi Chiến” hoàn toàn được thai nghén và sinh nở trong thời gian tôi ở trong các trại tập trung cải tạo – thực ra là những nhà tù từ miền Bắc về đến miền Nam Việt Nam, từ năm 1981 đến cuối mùa Thu 1987. Suốt thời gian hơn sáu năm đó, khi bỏ dở, khi tiếp tục viết.

Cái khó khăn vô cùng là vừa phải giữ bản thảo lén lút, vừa phải nhớ trong đầu. Lúc viết lại càng khó khăn hơn, đôi khi viết năm bảy câu trên đất, trên cát ở giờ giải lao giữa các buổi lao động; bôi xóa, sửa chữa, ghi nhớ rồi, về chép lại vào bản thảo ở giờ cơm, ở đêm tối và ở những lúc viết thơ về gia đình. Đôi khi, mà có thể nói là rất nhiều khi, nửa khuya nằm chưa ngủ, chợt có một vài ý, hay nghĩ được một số câu thích ý, trở dậy lấy bút giấy (lúc nào cũng để trên đầu giường) viết trong bóng tối, nhiều lúc dòng chữ này đè lên dòng chữ nọ, hoặc các dòng chữ nằm cách xa nhau, xiên xẹo. Tuy nhiên, hôm sau vẫn đọc được, nhớ và

chép lại. Và như vậy mà tác giả viết và giữ bản thảo trong trí nhớ cho đến khi hoàn tất.

Ngày 18-2-1988, được trả tự do, có một thời gian rỗi rãi, lại ngồi sửa chữa nữa, bản thảo còn lại 1144 câu. Bản thảo chép lại trong một quyển tập nhỏ, bìa cứng. Sau đó, năm 1990, gởi cho một kỹ sư Pháp tên Dumont --giám đốc của Hãng Xây dựng Fressynet của Pháp ở Việt Nam mà tác giả làm phó giám đốc hành chánh— mang về Pháp giữ giùm. Năm 1991, khi tác giả sang định cư ở Hoa Kỳ theo diện tỵ nạn nhân đạo, Kỹ sư Dumont gởi hoàn bản thảo đó cho tác giả. Hơn hai mươi năm sau. Lại sửa chữa lại, bớt thêm một số câu, cuối cùng còn lại 1034 câu.

Tác giả là một quân nhân, đã từng theo chiến tranh, chấp nhận chiến tranh, nhưng ghê tởm và chán ghét chiến tranh – mà mắt tác giả đã nhìn thấy mọi tàn phá và tang thương của chiến tranh từ năm 11 tuổi, diễn ra hằng ngày trên đất nước yêu thương của mình. Trong cuộc sống ở thời bạo loạn đó, tác giả không hề học đòi hay theo một thứ triết thuyết nào mà chỉ sống bằng tấm lòng của mình. “Nhân và Tình” là thứ triết thuyết lớn nhất trong cuộc sống, trong lối hành xử cũng như trong tư tưởng sáng tác của tác giả.

“Trường Ca Trên Bãi Chiến” là tác phẩm thơ thứ hai sau tập thơ đầu tay “Vùng đêm Sương Mù”, in ở Sài Gòn năm 1966. Còn một số rất nhiều bài thơ ngắn vẫn còn nằm trong một bản thảo khác...

Mùa Xuân năm 2012
VĂN NGUYỄN DƯƠNG



1

**Ai kẻ sĩ đêm đêm thao thức
Nghe núi sông trời khúc trường ca
Âm xa từ rặng rừng già
Điệu gân từ ngõ dẫn ra lối mòn**

**Đường ngang dọc xuyên sơn ai kẻ
Bốn nghìn năm còn vẽ xuân miên
Trời xanh gôi dải đất liền
Trăm dòng sông hội ra miền biển Đông**

**Tích kỳ vĩ Tiên Rồng một thuở
Giống Lạc Hồng trứng nở trăm con
Hẹn nhau xuống biển lên non
Vượt dòng huyền thoại khơi nguồn sử xanh**

2

**Đứng cõi bắc xây thành dựng ải
Trải thiên tây nối dãy Trường Sơn
Xuống đông cõi ngọn sóng cồn
Vào nam gạn cát Cửu Long làm nền**

**Móng đã vững thêm trên biển cả
Tiết bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông
Nắng mưa nhuận tháng năm rồng
Cánh cò đã mỏi trên đồng lúa xanh**

**Xuân lộc điểm vài cành mai trắng
Hạ hương đưa mây quãng đằm sen
Gió thu rụng lá đường trên
Sương đông xóm dưới lửa đèn hắt hiu**

3

**Quê hương đó trăm chiều thương khó
Trải cảnh nghèo nắng nỏ nghìn năm
Nghìn năm ngọc đá vẫn trầm
Mà dòng văn hiến vẫn thâm cội nguồn**

**Từ mạch đất trồng đồn Ngọc Lũ
Từ thềm mây chuông dội Đông Sơn
Từ xưa ai dựng nước non
Về sau giữ nước ai còn vì ai**

**Nào ai kẻ cân đai khanh tướng
Nào ai người phúc hưởng thư kinh
Những ai lên thác xuống gềnh
Những ai xuôi ngược bồng bênh núi sông**

4

**Kẻ xuống đồng lưới dong biển rộng
Kẻ lên đồi rìu lộng rừng phong
Kẻ vui điên dã nậu sòng
Kẻ say thơ thắm rượu nồng lịch vai**

**Chí ai quyết vượt ngoài nghìn dặm
Lòng ai ham chiếc bóng phù vân
Duềnh sương trứng ngọn non Tân
Bước ra vào khỏi ngại ngàn hôm mai**

**Cõi trời đất năm dài tháng rộng
Kiếp con người như bóng câu qua
Chỉ mong lợi nước yên nhà
Câu thơ nguyệt mãn chung trà tịch dương**

5

**Sáng chăm việc rầy nường điền lý
Chiêu luận câu thanh ý thâm cao
Trong đạo nghĩa ngoài trăng sao
Khi ra nhàn nhã khi vào thông dong**

**Nào ai khủng phiêu bông hồ hải
Đem tấm thân gởi bãi phong sương
Hỏi lòng ai khỏi vấn vương
Hỏi đường ai biết chiến trường bao xa**

**Từ lán cỏ sương sa buổi sớm
Từ hàng cây nắng nhóm chiều sang
Từ trong nường trạch xóm làng
Từ ngoài ải dọc thành ngang cách vời**

6

**Tiếng trống giục làm rơi nước mắt
Cờ quân bay lay lắt niềm đau
Lửa binh dôn dập cõi đâu
Nước mây thôi cũng đổi màu thê lương**

**Bóng ai đã cuối đường ruổi ngựa
Bóng ai còn tiến giữa bãi nương
Những người vào gió ra sương
Nghìn năm đã hết đoạn trường hay chưa**

**Cảnh binh lửa nào ai chẳng sợ
Buổi nhiều nhượng ai nữ làm ngợ
Thân trai thôi mãi bao giờ
Hẹn đâu Cao Lạng hẹn bờ Mã Chu**

7

**Chẳng sang Tân chẳng vào đất Hán
Thân nguyện làm bờ ngạn đê sông
Ai hay cái chí tang bồng
Của người ôm túi kinh luân thế nào**

**Hay kẻ ước ra vào hồ trướng
Hay người mong lộc hưởng công khanh
Làm chi cái kiếp nghề kinh
Biển hờn sóng giạt nương mình vào đâu**

**Hay hùm sói rừng sâu núi thẳm
Xâu xé nhau máu đẫm ngàn trâu
Hám chi một bước công hầu
Vào vòng sinh tử bạc đầu chưa thôi**

8

**Bãi loạn địa liêu phơi xương tóc
Thân chinh y vai bọc kiếm cung
Ai vì một miếng đỉnh chung
Ai vì muốn giữ hiếu trung trọn tình**

**Tấm áo mẹ còn tinh vết sữa
Mảnh đất quê binh lửa in hằn
Vết thù còn rõ dấu chân
Còn vào gió cát phong trần với ai**

**Nào ai đợi đủ tài thao lược
Nào ai nòi lộc tước trâm anh
Cũng là mặt trắng thư sinh
Cũng là bình giã nhàn đình như người**

9

**Đêm đông lạnh vào nơi lũng gió
Ngày hạ hanh ra ngõ cát nung
Đỉnh mây chưa hết phiêu bông
Đáy sương cuối vực đã lông gót chân**

**Sáng đuổi địch vượt tràn hoang đoái (1)
Chiều cầm cờ giữ bãi sương phong
Đầu sương tiếng trống điểm thùng
Cuối sương tiếng dế náo nùng thay canh**

**Nước suối lạnh cũng thành rượu ấm
Rau mùi hăng cũng đậm vị hương
Năm tranh guộc cỏ làm giường
Chiều sương màn gió ai lường trắng đêm**

10

**Ngày chưa đến trăng mềm lối thỏ
Lệnh lại về đuốc đỏ đường thung
Quân trong vừa động mạch rừng
Quân ngoài đã cuốn mỗi đường vượt đi**

**Mắt trông hướng lệnh kỳ vừa phát
Lòng mơ gì nẻo tắt đường ngang
Núi đôi trùng điệp thên thang
Bập bùng ánh lửa rộn ràng vó câu**

**Gió nào ngủ trên đầu ngọn cỏ
Nước nào ngưng ở chỗ thác bung
Gót chân vó ngựa không ngừng
Trèo đèo lội suối băng rừng vượt sông**

11

Tóc đã gội hai vầng nhật nguyệt
Da còn phơi tám tiết quang âm
Tháng năm nước chảy đá mòn
Bước chân vô định biết còn đến đâu

Khi ra chôn nước sâu dọ địch
Khi vào nguồn đánh kích vùng trên
Ba trăm lối thác đường ghềnh (2)
Long Môn cũng vượt Hào Tràng cũng qua

Dương liễu xuân sắc già bóng nước
Hoa nãi nùng chạnh bước người qua
Ly đình tiếng địch xa xa
Người vào Tương Thủy người ra đất Tân (3)

12

**Chén rượu ấm ở lân tiền giả
Đã nên câu túy ngọa sa trường (4)
Mật mù nẻo gió đường sương
Bút long nôi bởi trường thương cõi ngoài**

**Đường chinh chiến dậm dài dong ruổi
Bóng câu dôn gió đuổi mưa bay
Đã ra tận biển sóng đây
Đã vào tận chốn chân mây mật mừng**

**Dấu binh lửa chập chùng trước mắt
Cảnh tang thương ruột thắt từng cơn
Như khi bão biển chớp nguồn
Can qua dẫy sóng dập từng làng quê**

13

Từng gốc rạ thân tre bết máu
Từng mái tranh bờ giậu lửa vây
Từ trên thừa đất luống cày
Thịt da rủa rói xương bày trắng phau

Dòng sông nọ nhịp cầu gãy đổ
Vách thành kia tường lở gạch long
Trần kia đượm ánh chiều buồn
Thôn kia trắng nhợt chập chờn lửa ma

Góc vườn đó hoang sơ mộ địa
Bãi dâu đay vắng vẻ tầm tơ
Liều mai thôi cũng bơ phờ
Phận người thôi cũng vật vờ nổi trôi

14

**Nhìn tận mặt mặt người chẳng nhớ
Nhớ mắt người dò dẫm lệ tuôn
Máu ai đỏ nước chân đông
Lệ ai thấm trắng môi đường ai qua**

**Ai bươn bả nắng lò ánh mắt
Ai so ro mưa cắt làn da
Khói hương bỏ lại quê nhà
Năm cơn đất loạn nước pha mùi bùn**

**Trẻ cô cút run run ngờ nghệt
Già nhom nhom lếch thếch cô đơn
Từ khi binh biến dập dờn
Bạc đầu thiếu phụ bạt hồn hài nhi**

15

**Thảm cảnh ấy sinh ly từ biệt
Đau thương này se siết ruột gan
Ước gì xẻ được tấm thân
Làm khiên chống giặc làm can vực thành (5)**

**Làm manh áo che thân lão phụ
Làm thương cơm ấm dạ trẻ cô
Thương thay cái kiếp con người
Nghìn năm nhược tiểu sao trời chẳng thương**

**Nào những thưở lên rừng bắt trỉ
Nào những khi xuống biển mò châu
Những khi nắng lửa mưa dẫu
Tầm tơ tám lứa hoa màu năm hai (6)**

16

Lệ đã đổ dọc dài Phú Quảng
Xương đã rơi rớt trắng Tinh Vân
Sông Hồng đỏ sóng chang chang
Ngà trai mặt ố tơ vàng sắc phai

Dân trăm họ ngày dài thống khổ
Giống nòi này con đỏ cũng đau
Hạ Long dún mặt nước nhàu
Tản Viên mây dựng thành sâu từ xưa

Dồi lưng nước bèo thưa sóng dập
Lạc chân mây gió tấp chim côi
Bao lâu biển sóng cát bồi
Dấu chân Giao Chi đã soi mạch rừng

17

Vách tuế nguyệt tường chừng bít lối
Đường phong vẫn vẫn dọi về sau (7)
Cho hay tạo hóa cơ cầu
Cho dày bóng tối cho sâu đêm trường

Cho điêu đứng tang thương mọi nỗi
Giữ cho lòng rắn rỏi sắt son
Cho dù biển cạn non mòn
Khí thiêng sông núi hãy còn thiên thu

Còn nung nấu mối thù vong quốc
Mặt sĩ phu vằng vặc trăng sao
Lòng son gởi ngọn cờ đào
Mượn gương Thục đế rọi vào tâm can

18

**Cõi phù thế luống đần nhiều sự
Kiếp nhân sinh nặng chữ Tình thâm
Nên tơ phải trải thân tằm
Thử vàng chọn đá mài gươm cũng đành**

**Bờ cõi ấy xanh xanh dứt nôi
Cơ đồ này sông núi quanh quanh
Vành trăng sao khuyết nửa vành
Trời nam một dải đất lành riêng thương**

**Nào ai kẻ đồ vương tranh bá
Biết chẳng điều quốc phá gia vong
Tử ly là chuyện đau lòng
Gây chi nên cảnh đèo bông giết nhau**

19

Hàng cờ phất lệ sâu đã rõ
Tiếng trống dồn máu đổ thây phơi
Oán kia nào phải tại trời
Oán kia cũng bởi lòng người mà ra

Đường vất vẻo sương pha đầu ngựa
Nẻo kỳ thu nắng bủa mưa sâu
Cỏ cây rừng núi úa màu
Bóng quân giặc dữ sóng đầu biên quan

Thế nước nhỏ muôn vàn điều đứng
Có kinh quyền mới vững về sau
Nhìn ra chẳng rõ mặt nhau
Mà thù chẳng đội trên đầu trời chung

20

**Cùng đổ máu trên cùng chiến địa
Mà nghìn thu danh nghĩa khác nhau
Kẻ mong rạng mặt công hầu
Liên thành mong đoạt tiến châu đế vương**

**Người cam nổi thê lương vận nước
Gieo lời nguyên vị quốc vong thân
Xông vào trận địch giăng giăng
Thép gươm loang loáng trắng ngân trường y**

**Trống trận nổi tống ly nào rã
Tiếng quân reo sinh đồ nào hay
Buổi đầu ai chẳng run tay
Gươm đao tối mắt như say rượu nồng**

21

**Giáo đâm suốt mà lòng vẫn sợ
Khiên vừa che thể võ của ai
Máu đào tung chiếc đầu bay
Tưởng chừng sao rụng đầu đây đây trời**

**Người ngựa xéo tơ bời nội cỏ
Phải đầu trời vừa đổ phong ba
Tên bay như buổi mưa già
Vút vào mặt gió xé da tách rùng**

**Ai gào thét mộng lung đông vọng
Ngỡ rằng sa vào chốn trầm luân
Nhạc đầu tấu khúc lạ thường
Âm âm xô sát nghe dường đất long**

22

**Tranh nào vẽ màu hồng dữ dội
Hay lửa trời cháy buổi hồng hoang
Đâm đìa máu đầm loang loang
Máu lay chân cỏ máu tràn đầm ao**

**Người lặn lóc giáp bào tơ tả
Bóng chập chờn nghiêng ngả ngựa xe
Dọc ngang ai những đi về
Ai còn bỏ xác cuối khe đầu ghềnh**

**Ai tháo chạy chênh vênh sườn núi
Ai sẵn người nẻo suối quanh co
Ngón ngang gươm giáo trống cờ
Gió lùa khói tỏa vật vờ bãi hoang**

23

**Trống đuổi địch vang vang đầu núi
Trắng tàng tàng mọc cuối rừng xanh
Nỗ nề thay ánh trắng thanh
Rơi vào bãi chiến cũng thành khói sương**

**Nhớ trắng buổi lên đường độ nợ
Thương bóng riêng vò võ cô đơn
Trắng theo trăm quãng đường mòn
Cùng thương nỗi nước cũng buồn nỗi dân**

**Buồn thương ấy trăm lần trăm trở
Tỏ cùng trắng trắng rõ niềm riêng
Nay trắng sa lồi lạc miền
Vào trong bãi chiến nỗi phiên càng cao**

24

**Kẻ thù ấy lao xao lồi hoạn
Bước thế đồ chập choạng ruồi dong
Ngang tay với cái tang bông
Xịch chân lữ dân vào vòng trường chinh**

**Thế sự tạo nên hình tân khổ
Bể phù sinh thấp thỏ âm nha (8)
Nhanh ra thì thước gươm già
Chậm thì thôi đã thành ma chiến trường**

**Hồn dù muốn về nường cố quận
Nẻo âm dương đã đoạn quan san
Rừng xanh sao lá úa tàn
Lá rơi từng lá trên hàng cây phơi**

25

**Mưa nắng nhờ xia xoi da thịt
Tháng năm hờ bưng bít họ tên
Những người muôn thuở sẽ quên
Bỏ thân nghìn dặm làm nên một người**

**Bỏ hương thổ mắng cô uyên lẻ
Bỏ cố đường lìa mẹ xa cha
Có hay ngày tháng phiêu pha
Trăm năm nguyệt khuyết dương tà ai hay**

**Người nằm đó sương thay sắc mặt
Người tựa đây gió tắt làn hơi
Người như còn mím miệng cười
Người như nắm đất chưa rời lòng tay**

26

**Người cúi mặt như say nửa giấc
Người ngẩng đầu ánh mắt xa xôi
Có tay xin vuốt mắt người
Có tim dờ dỏi có lời mà câm**

**Có sương lạnh đăm đăm mặt đất
Có hơi may san sát bờ lau
Có trời có đất có nhau
Có ra gian khổ có vào tử sinh**

**Có già trẻ nôi tình non nước
Có lạ quen trùng cuộc biển dâu
Cùng nhau chung sắc chiến bào
Cùng nhau chung dãy chiến hào chung lưng**

27

**Cùng tiếng hát vang lừng đầu núi
Cùng tiếng cười vẳng dội rừng sâu
Cùng nhau khi bắt nhịp câu
Cùng xây bờ lũy cùng rào bãi chông**

**Khi ra nội gánh gồng tích thảo
Khi vào sâu rào giậu đôn lương
Khi vui cũng có khi buồn
Khi nghe chớp núi mưa nguồn mà nao**

**Khi chung áo đêm nào đông lạnh
Khi xẻ cơm chiều quạnh tàn thu
Khi chung nhau ánh đèn mù
Khi trang sử đọc khi trừ việc quân**

28

**Vui rước đuốc cùng dân trẩy hội
Vui rời ngàn mở lối về xuôi
Vui qua chợ nhỏ đông người
Vui ra bến lớn thuyền trôi đầy dòng**

**Vui lúa sớm tràn đồng nở rộ
Vui tiếng chày nhịp trở đêm trăng
Vui ròn vó ngựa giăng hàng
Vui tràn trại giặc phất ngang bóng cờ**

**Buồn vách núi lơ thơ bóng nhạt
Buồn lưng đèo thôn bản tiêu sơ
Buồn cơn mưa chuyển nhờ nhờ
Buồn mây treo lửng trên bờ thành hoang**

29

**Buồn nắng nhạt khói loang góc gió
Buồn trăng tàn lửa đỏ ven sông
Buồn xa bóng giặc tràn đồng
Buồn ra biển lớn giặc dong thuyền đây**

**Nỗi buồn đó cũng dày nỗi khổ
Nỗi buồn này ai rõ được cho
Nắng mai vàng võ xấp sô
Đêm tàn sương tạnh lệ hồ chưa vơi**

**Người còn lại ngậm ngùi đứng lặng
Người đi rồi như thoáng giấc mơ
Tình xưa nước lũ nên hồ
Keo sơn nay rã bến bờ nay phân**

30

**Để người lại lẩn khôn chẳng nỡ
Mang người đi sợ nhờ việc chung
Hỡi ơi trời đất vô cùng
Buồn riêng chưa vội buồn chung lại đây**

**Người ở lại đất dày làm bạn
Người ra đi khôn cạn giọt đưa
Hỏi thôi còn có bao giờ
Người thương trở lại con đò trên ai**

**Hồn người đã vào nơi bất diệt
Sống có tên mà chết vô danh
Đã vào cái cõi tứ sinh
Nằm trong lục đạo thôi đành thiên ma (9)**

31

**Trái bách chiết cũng là cái phận
Gãy một lần mà rạn trăm năm
Cái danh tay chẳng đủ tâm
Thì cam cái kiếp con tầm nhà tơ**

**Màu đất tổ mặt thừa dũng liệt
Mảnh trời thiêng sáng tiết trượng phu
Xác trần gởi chốn phù du
Anh linh sống mãi nghìn thu với đời**

**Mạch chính khí không rời đất mẹ
Bản trọng đô ai vẽ núi sông
Phiêu phiêu như áng mây hồng
Ra vùng biển thẳm vào đồng lúa xanh**

32

**Khi làn Gióng làm cành tre cứng
Khi Cổ Loa móng vững thành cao
Nước non từ đó dạt dào
Nỗi thương nỗi hận nỗi nao mà ra**

**Thờ Vương nữ mật pha bến Lãng (10)
Bái Triệu nương gan tráng non Mô (11)
Nào đâu là giấc mơ hồ
Trắng xương cho sáng cơ đồ về sau**

**Gương dòng Hát lâu lâu mặt sóng
Bóng Triệu sơn lông lộng hiên mây
Lúc Dạ Trạch lúc Ba Vì (12)
Khi vào Hồng Lĩnh lại khi Bạch Đằng (13)**

33

**Trăm trận gãy một lần trọn thẳng
Đuốc Ngô vương hội sáng trắng sao
Hồn thiêng những bậc anh hào
Bỏ thân buổi ấy đi vào sử xanh**

**Một thế hệ dệt thành hoa gấm
Một vùng trời lấm tấm hạt xuân
Nghe như mùa đến thật gần
Cái mầm tự chủ nở dân ấm no**

**Nghìn năm cũ đồng trơ cỏ nộm
Đầu xuân kia xanh cốm vàng tơ
Bờ lau tay trắng dựng cờ
Mười hai bến nước con đò Hoa Lư**

34

**Quân Thập đạo chung trừ giặc Tống
Lập vua Lê ước vọng áo cơm
Sử thi từng nét cỏ thơm
Cuộn dòng người trẩy dựng bờm ngựa phi**

**Bến Như Nguyệt còn ghi câu sấm (14)
Dãi Ung Liêm nghìn dặm còn run
Kinh quyền kẻ sách phải dùng
Tiến là để thủ giặc cùng cũng tha**

**Trải Lê Lý xông pha bao trận
Nào những ai tiếc phận làm trai
Chiến trường kiếm ngắn đã dài
Thép cùn trăng lạnh cũng mài thành gươm**

35

Sắc vì máu đã ươm lúa mạch
Nhọn vì xương đã tách mạ non
Tự do trở ngọn đồng đồng
Bạc đầu bô lão Diên Hồng còn gan

Sĩ phu có thứ dân cũng có
Cùng vua quan trăm họ đồng thanh
Điệu trống quân đã nên hình (15)
Câu hò Sát Đát đã thành thế quân

Khúc Xuân phá xoay trần trắng lửa (16)
Hát Dậm đưa núi tựa sông nương (17)
Khi Hàm tử lúc Chương Dương
Đánh cho tôi ngõ tắt đường giặc Mông

36

**Máu Tây kết đội đông cỏ nổi
Thây Bạch Đằng sóng dội nhập nhô
Diệt tàn Ô-Mã Toa-Đô
Thoát-Hoan độn ống triệt cờ đào sinh**

**Quân Mông-Hãn bình sinh kiệt hiệt
Trầy Á Âu nào biết có ai
Vào trong cõi đất trời này
Bao nhiêu năm ấy bỏ thây bao người**

**Ngọn bắc chướng vẫn bời bời nổi
Minh lại vào ngập lồi Đông quan
Hai mươi năm đủ bạo tàn
Giày xương con đỏ san bằng bia xanh**

37

**Xóa phong hóa sinh linh đồ thán
Chia giống nòi oán tận trời xanh
Rỉ tai nhau đủ phong thanh
Nghĩa quân đã chọn đất lành Lam-Sơn**

**Chim trong nội cũng còn có tổ
Cá ngoài khơi nương gió mà bon
Gió nồm gió náy mơn mơn
Ai nghe hơi gió vào non thì vào**

**Xứ Thanh-Nghệ đèo cao chớn chở
Đất Sa Nam sông trở gieo neo
Muốn vô phải lợi phải trèo
Mây sông cũng vượt mây đèo cũng qua**

38

Lê đã quyết quên nhà cứu nước
Nguyễn lại vào định chước diệt Minh
Đánh tâm rồi mới đánh thành
Đánh bằng lá thắm rời ngành ra sông

Câu sấm cũ mục đông cũng rõ
Vi... quân... thần kẻ chợ đều hay (18)
Mười năm gian khổ đã dày
Câu thề son sắt Lũng Nhai giữ tròn

Khi Khôi Huyện quân không một lữ
Lúc Linh Sơn chẳng đủ lương ăn (19)
Mạnh là mạnh ở lòng dân
Quân rồi cũng mạnh lương dân cũng yên

39

**Đánh Trà Long Nghệ An là sách
Đánh Ninh Kiều bức bách Vương Thông
Nào Tốt Động nào Trà Lân
Tây Đô thu lại Đông Quan đánh đồn**

**Chi Lăng đó mồ chôn họ Liễu
Lê Hoa kia thế yếu Mộc lui
Đánh cho máu đầm thây vùi
Như loài muông thú bị thui lửa lò**

**Cho Minh đế ngồi lo đứng sợ
Nhìn ngựa về sạt vó xém lông
Nào ai nghe tiếng trống đồng
Bạc đầu mộng nhớ mà hồn còn kinh (20)**

40

Mười năm đó kết thành đại nghĩa
Tha quân thù rõ lẽ chí nhân
Cho cường bạo cho hung tàn
Cho nhiều tội ác cho tan tác nhiều

Khúc Đại cáo lụy thù từng chữ
Câu Bình Ngô gấm ủ từng câu
Ai người nghìn trước muôn sau
Nào ai nói chuyện công hầu với ai

Chuyện thành bại cũng dài ngắn lệ
Chuyện mất còn cũng dễ thương tâm
Vì ai đốt nén hương trầm
Cảm thương ai đó khóc thầm vì ai

41

**Tóc sương phụ nữ dài sô trắng
Mặt chinh phu vẫn sáng như gương
Gió lay ngọn cỏ bên đường
Lối mòn dẫn nẻo chiến trường còn sâu**

**Sóng phũ hưng bạc đầu mây lớp
Kiếp con người tan hợp bèo mây
Những người bao cũ bấy nay
Máu rơi bao đội lệ đây bao đêm**

**Ngày lại đến gây thêm nỗi nhớ
Nắng lại nhòa mây nẻo sơn khê
Lối ra còn nhớ lối về
Đường ra chiến địa đường quê cách vời**

42

Hứng đâu gió tìm hơi mẹ ấm
Mà lạnh này sao thấm từng cơn
Nhớ khi mẹ tách trái gòn
Ghép đôi manh vải mẹ đôn áo bông

Sợ con lạnh ngày đông cơn bắc
Rồi nhớ khi mẹ cắt mo cau
Nằm cơn buộc chặt hai đầu
Một dây mà nén nghĩa sâu trùng trùng

Bầy đom đóm rưng rưng trước ngõ
Nến canh tàn giọt nhỏ nhỏ sa
Nao nao nghe giục tiếng gà
Lòng trong bậu cửa chân ra cuối đường

43

**Ngoảnh mặt lại hơi sương lạnh ngắt
Môi mẹ cười nước mắt tuôn rơi
Rồi nay thân ở xa xôi
Nhớ câu mẹ nhủ nhớ lời mẹ khuyên**

**Nhớ buổi nọ bút nghiên đòn sách
Rộ mùa rươi lách tách hạt mưa (21)
Đỉnh trâm nghe thoảng hương đưa
Nghe như mẹ khẩn con chờ đại khoa**

**Rồi thoát bổng phong ba cuộn sóng
Rồi bổng không lều chõng bỏ trơ
Nỗi mong nỗi ước ngày xưa
Giọt buồn giọt tủi nhập nhà trong đêm**

44

**Bã trầu giã hủn mềm tắc dạ
Bờ đường xưa trắng dã ngàn lau
Mẹ trông chừng cũng bạc đầu
Nhện giăng nện nhớ ve rầu giọng thương**

**Phận bất hiếu lửa hương chẳng trọn
Thương mẹ già thỏ mỏ chờ mong
Buồn lên mấy ngọn sầu đông
Thân cành trơ trọi giữa đông xa xa**

**Nhớ có bận mẹ ra đâu ngõ
Tre đầu làng buổi đó trở hoa
Lời rằng nạn nước nạn nhà
Phận người thôi biết sẽ ra đàng nào**

45

**Hoa tre trở từng bao thế hệ
Thế hệ nào tre cỗi khóc măng
Chập chùng đá dựng mây giăng
Trông vời nẻo cũ mang mang tắc lòng**

**Nặng đầu núi rám hồng đá sỏi
Ra sườn non trông vợi hoàng hôn
Lơ thơ vài cánh chim buồn
Cuốn theo chiều gió cuối luồng ráng phai**

**Thân ví được bằng loài chim nọ
Buổi lìa đàn vẫn nhớ cành xưa
Thân theo gió cuốn bụi mờ
Hồn theo gió gửi tận bờ Sầm Thương**

46

**Cuối thôn đoàn trắng sương vừa mọc
Nghe lạc loài tiếng quốc ử ê
Xưa nay chinh chiến ai về (22)
Hương quê lãng đãng hồn quê mơ màng**

**Đêm nguyệt tận cũng tàn giấc mộng
Ngày dương đãng rồi bóng nắng mưa
Ai thương ai đó bao giờ
Vọng phu hóa đá đứng chờ nghìn năm**

**Chờ người buổi tơ tằm hẹn lứa
Sợ chỉ hồng xin hứa còn duyên
Trăm năm mà khéo tay chuyên
Để gì con Tào làm phiên được ai**

47

**Sao chiến cuộc nữ bầy thế đó
Để nổi buồn suối nhỏ thành sông
Đã chờ người buổi thu phong
Còn chờ người buổi giá đông lạnh đù**

**Nắng cuối hạ tế thưa mái tóc,
Mưa đầu xuân kẻ sọc nếp nhăn
Ngày nào người hẹn cùng trăng
Sẽ theo cùng gió lên ngàn ít lâu**

**Sao trông mãi rừng sâu chẳng thấy
Thấy lối mòn để nhậy râu phong
Người đi theo hướng quan phòng
Vào Nam ra Bắc xuống đông lên đò**

48

Miền đất mũi trông vời mòi mắt
Dải phù sa ngan ngát bình nguyên
Hỏi người xuôi ngược mấy miền
Bước nào trở lại thấy thiên đôi cao

Gió đâu tây vẫn nao nao quyện
Núi trùng trùng khói quyển sương gieo
Lối đi cách suối ngăn đèo
Bặt đường thú lại tuyệt vèo chim qua

Người lân lửa không về nẻo ấy
Hay lại về trên bãi nương dâu
Nương dâu biến đổi cơ cầu
Tang điền thương hải biết đâu mà dò

49

**Trông cõi bắc mơ hồ vân hạc
Hay rồng xưa móng gác Thăng Long
Dựng nên vách sắt thành đông
Người ra như thể cánh hồng ra khơi**

**Con yên lẻ phương trời ngơ ngác
Vời biển đông lác đác phù ngư
Bờ sương khói sóng mịt mù
Thuyền ai thấp thoáng nhấp nhô giữa dòng**

**Gió đông đến người không trở lại
Nhạn vầy đàn... trông mãi tin thư
Chiến trường là cõi thực hư
Người vào chốn ấy tuyết mù hơi tăm**

50

Mảnh da thịt tháng năm đã lạnh
Những mơ màng nhân ảnh lung linh
Lưu ly ngọc đá đúc thành
Tấm gương bất diệt khối tình người xưa

Nhân ảnh cũng nhạt nhòa thiên cổ
Khối tình còn sống giữa nhân gian
Xa xa mấy áng mây tần
Đầu ghèn cuối bãi hợp tan bao giờ

Buổi khói trận bốc mờ tình đầu
Tình thâm vẫn giấu cãm cãm
Rời trong bóng tối âm thầm
Bão ngầm lại nổi sóng ngầm lại dâng

51

**Gió vi vút trên ngàn dưới thác
Lòng rạt rào cơn bắc con nam
Ngựa Hồ hí ngọn bắc phong
Hơi nồm Việt điệu héo hon điệu buồn**

**Loài muông thú lòng còn thương nhớ
Dạ thể nhân nào khỏi xót xa
Nửa say nghìn dặm quan hà
Nửa thương cố lý nổi nhà quạnh hiu**

**Thương con dại chít chiu bên cửa
Nếp thư hương biết tựa vào ai
Đói no nắng muộn mưa mai
Đông thiên có áo đêm dài còn chẵn**

52

Còn bên mẹ học ăn học nói
Còn nếp nhà nhuần gội lễ nhu
Hay nay vì ánh hỏa mù
Vì cơn bão loạn ra ngu ra đần

Ra gót đỏ phèn lan bùn lấm
Ra đầu xanh sương đậm gió phơ
Tuổi thơ còn có tiếng cười
Rồi ra còn có nên người về sau

Bóng cha sớm nhuộm màu trắng lẻ
Mặt con đành phải vẽ màu than
Nào đâu là cái số phần
Chẳng qua cái môi chuyên lân theo tay

53

**“Cành ngô đông vừa thay chiếc lá
Người đều hay mùa ngả sang thu” (23)**

**Ai tường cái lẽ Dịch Chu
Cái mầm vốn nảy ra từ cái nguyên**

**Lý vạn vật biến thiên là thế
Tình con người chẳng nhẽ thế sao
Trời nào so được thấp cao
Biển nào đủ rộng để rào sóng thương**

**Mắt trẻ ngó thiên đường cũng mở
Môi trẻ cười ngục lửa cũng tan (24)
Một mai trẻ sớm lâm than
Máu tim cũng lạnh mật gan cũng nhờn**

54

**Nhìn cỏ nổi nhớ con thơ dại
Lách rừng sâu sợ gãy cành non
Vì ai mà bước chon von
Thân ra chiến địa giữ tròn núi sông**

**Nhân bản vốn nằm trong chân lý
Là tình thương mang nghĩa trường sinh
Chữ Nhân vốn dĩ là Tình
Chữ Thương nào chỉ riêng mình với ai**

**Sao ray rút đường dài vạ dẫm
Nhớ thương thâm càng thâm càng sâu
Đèn hoa sáng buổi ban đầu
Thương màu lụa nổi thương màu trắng thơ**

55

Đường xa mã cuộc cờ non nước
Câu sắt cầm hợp khúc nhật khoan
Chẳng gác phượng chẳng màn loan
Gió trắng cũng đủ một khoang thuyền đây

Lối thanh thảo hương lay nội cỏ
Khoảnh đào viên hoa rộ vườn im
Lú lo đôi cánh chim chuyền
Đầu song én liệng cuối triền nhận bay

Chén đậm bạc mùi say thanh thủy
Miếng hàn trân đậm vị hồng qua (25)
Trúc tơ cột mái hiên nhà
Liễu hờn mai dỗi bướm hoa cũng tình

56

Thiên thai đó xin dành Lưu Nguyễn
Đào Nguyên đâu xin nhượng Từ quân
Chỉ xin một chút duyên trần
Thảo đường một mái cơ hàn cũng cam

Sắc Lộng Ngọc không làm Tiêu sử
Gương lâu Tân chẳng nhủ ai soi
Trăng kia đủ sáng trong ngoài
Nắng kia đủ đẹp cho người phơi khăn

Đâu loài cúc xuân sang chẳng nở
Nhược thủy đâu sóng vỗ về tây (26)
Chẳng qua duyên đó tình này
Thanh bình mong hưởng những ngày yên vui

57

Cành nhụy tử nở cười đôi lúa
Đóa hồng đào vườn nhỏ thêm tươi
Thuyền tình dong bến sao rơi
Bốn mùa nghe vọi đất trời đổi thay

Ba cửa Giáo đường ngay vẫn giữ
Đạo cang thường hai chữ chẳng thừa (27)
Một chiều một sớm một trưa
Kê vàng một giắc cũng vừa trăm năm

Tạo hóa khéo sao cấm ước mọn
Chiến thần hay sao chọn nhầm tên
Ném ra cuối biển đầu ghềnh
Cho lòng canh cánh khối tình lưu ly

58

**Đường đánh giặc ngựa phi vó nhẹ
Mảnh tình quê những bẻ làm đôi
Quê hương một nửa không rời
Quê hèn một nửa còn nơi sân nhà**

**Bóng trăng trải rừng xa nguyệt quế
Mặt trời dim vườn lẻ hương dương
Thương sao chín nhớ mười thương
Nhớ sao nhớ cả cung đường chim bay**

**Nhớ năm tháng lân tay tính thử
Còn ngón nào đếm đủ mùa rơi
Nhạn hồng ngang cánh bên trời
Ao xưa còn giữ bóng soi ngày nào**

59

**Cơn nước loạn còn chao mặt sóng
Nhớ thương còn rung động nguyệt hoa
Thăm thẳm một dãy Ngân Hà
Trông vời Ngư Chức xót xa đôi bờ**

**Câu Ô Thước mơ hồ dòng lệ
Giọt mưa ngâu lặng lẽ không thanh
Gió khuya cột lá trong cành
Sợ người nghe tiếng trống canh giạt mình**

**Sợ đêm lạnh lệ đoanh mặt gôi
Ngày soi gương sợ đổi dung nhan
Gót hồng dáng liễu thanh tân
Sợ khi cơ cực trĩu oằn đôi vai**

60

Mặt hoa ngọc sợ phai sắc phấn
Tóc tơ huyền sợ lẩn màu sương
Xạ thơm còn đượm y thường
Trầm hương còn ấm thư đường hay không

Hay đàn nguyệt phím đông để lạnh
Tranh trúc mai dễ sánh màu tro
Nâu lam đổi áo bao giờ
E rằng nếp vá hần bờ da trong

Gió loạn đẩy long đong vào cửa
Đem vàng ròng thử lửa mà chơi
Lòng đau sao miệng nói cười
Sao trong cùng thắm nhớ người không nguôi

61

Trời nơi ấy mây trôi ngoài ngõ
Trời nơi này lối nhỏ mù che
Hồn đêm gió ngựa quay về
Lá hoa rơi lấp đường què mất rồi

Trống đồng vọng bồi hồi mặt nước
Cờ phất phơ thương thướt thành cao
Ở đâu giáo dựng thương rào
Ở đâu môi đỏ má đào héo hon

Trận ngoài tuyến nổ giòn chẳng sợ
Trận trong lòng chưa vỡ mà đau
Gần nhau say chén tình đầu
Xa nhau càng ngấm nghĩa sâu càng gần

62

**Nét trang nhã hương lân còn tiếng
Nét thảo hiền đỏ miếng trâu ngon
Trái cau xẻ bầy cũng tròn
Hạnh cung tiết cần để mòn tháng năm**

**Trăng nào giữ trăng rằm được mãi
Vẻ đẹp nào đẹp trải thời gian
Sương lê nắng lựu dễ tàn
Hương trầm gió quế dễ tan được mùi**

**Vui xuân thắm không vui được nữa
Giữ đông tàn chút lửa chắt chiu
Đã hay cảnh cũ điều hiu
Mong gì ong bướm dập dìu như xưa**

63

**Mong trở lại chiều chưa kịp xế
Mong trở về dù trễ vẫn hơn
Vuốt buồn vuốt tủi vuốt hờn
Bỏ cơn lặn đạn bỏ cơn hải hồ**

**Đàn gở lại dòng thơ nôi lại
Rào giậu tre sửa mái nhà tranh
Vườn thừa ươm lại cây lành
Giấy thừa vẽ lại bức tranh yên hà**

**Sông êm ả buông xa tít tắp
Khói trận tàn trời sắp rụng đông
Bờ xanh phơn phớt ánh hồng
Bờ xanh dòng nước chảy trong mượt mà**

64

**Xin cứ khóc cứ sa giọt lệ
Cho vơi niềm chia rẽ bấy lâu
Nén hương đêm có nguyện cầu
Câu sao cho được bạc đầu bên nhau**

**Hết lo buổi mưa mau nắng mây
Hết sợ ngày hẹn đầy hẹn đưa
Hết buồn lòng kẻ đợi chờ
Hết đau lòng kẻ cuối bờ sông kia**

**Sợ xa cách chia lìa đường ấy
Câu mong nào được thấy mà mong
Hôm nào trời nổi cầu vồng
Hôm nào gió lớn chạy trong rừng ngàn**

65

**Giặc ngoài cõi đã tan buổi ấy
Giặc trong nhà lại dấy hôm nao
Dòng xanh lại gợn sóng đào
Đầu xanh tóc điểm lại lao vào vòng**

**Ngựa Mạ đến Thăng Long mờ khói
Voi Lê về lửa chói sông Tô
Hồ Gươm đục nước béo cò
Tiêu điều Văn Miếu ơ hồ lá rơi**

**Trải bao độ vàng phơi phủ Chúa
Trải bao mùa sơn rửa đến vua
Ai người hiền sĩ ngày xưa
Trăm năm có thấy nước nhà đảo điên**

66

**Trịnh đất Bắc quyền nghiêng thiên hạ
Cờ trong tay xa mã dọc ngang
Cung trong tướng sĩ rộn ràng
Biên ngoài quân chặn pháo giăng đầu dòng**

**Nguyễn giữ chặt Đàng Trong một cõi
Thế muôn đời mây dội Hoàn Sơn
Biết bao gió tủi mưa hờn
Tủi cơn bắc lộng hờn con nôm tràn**

**Một thế nước đem phân hai cõi
Một giống nòi đem đổi mặt nhau
Dìm nhau ở chốn giang đầu
Vùi nhau ở chốn vực sâu muôn trùng**

67

Vừa qua bên quay lưng trở lại
Nào ai ngờ mãi mãi xa nhau
Rồi đêm sấm chớp đục ngầu
Cây mưa rước cá bạc đầu thủy ngư (28)

Nước lạnh lẽo tuyết mù tằm cá
Giọng đờ quyên rờn rã bờ sương
Sông Gianh đã cắt mỗi đường
Bắc Nam từ đó lệ thương rạt rào

Nào ai biết dòng nào trong đục
Nào ai lường họa phúc ra sao
Phóng lao thì phải theo lao
Nhìn nhau theo lớp chiến bào mà theo

68

**Mặt chẳng thấy tên reo chẳng biết
Tên buông rồi hẳn giết được ai
Kẻ xóm đông người thôn đoài
Kẻ trong Thuận Hóa người ngoài Trấn Ninh**

**Tiếng giáp trận xông thành réo gọi
Vách núi nghe tiếng nói như nhau
Mật mờ sương khói một màu
Đôi bờ da dẻ khác nhau nổi gò**

**Da thịt ấy khác khi mẹ đẻ
Lại chung nguồn gạo tẻ nước trong
Từng khi điêu sáo trên đồng
Từng khi trắng trẻo ngâm sông nghịch bùn**

69

**Nay lửa trận bồng ngun ngút nổi
Gạo nổi này xông khói trầu kia
Thóc đem xẻ ruột chia lia
Người đem xương máu mong chia chính tà**

**Mặt xấp giữa trời già họa biết
Đế tử tê da diết đêm mưa
Chúa rằng vì nước vì vua
Vai mang chính nghĩa đêm chưa kịp nằm**

**Lệnh đã xuống mười lăm chưa bắt
Mười sáu tròn con mắt gác ngơ
Tha người đầu tóc bạc phơ
Tóc người sương điểm còn vừa tuổi quân**

70

**Quân vỡ núi trên ngàn lập rẫy
Quân khơi nguồn sông chảy tưới nương
Quân đi đội đá vá đường
Trầy đèo Tam Điệp qua truông nhà Hồ**

**Hoa dại nở lơ thơ lối nhỏ
Quân càn rừng chân bó máu rơi
Quân đi lòng Chúa bồi bồi
Giải buồn đôi ả dạo chơi đền Hồng (29)**

**Cũng là Chúa ở trong đền Giáng (30)
Từ Phú Xuân ra bằng mộ quân
Tiếng rống để diệt cường thần
Vì non nước vì dân yếu hèn**

71

**Đêm lây lất ngọn đèn không ngủ
Chúa mơ màng lương đủ quân đông
Đợi mùa gió nổi thuyền dong
Cờ ra Phố Hiến vào trong Hồng Hà**

**Lời trau chuốt chua ngoa đường ấy
Đánh nhau ròn trái bầy thu đông
Đánh cho vắng chợ hoang đông
Đánh cho xương trắng máu hồng rừng xanh**

**Loài chim nhỏ trên cành cũng sợ
Bỏ đất cần rời tổ bay xa
Có bà mẹ tuổi chưa già
Lần theo rặng nước xuyên qua chiến trường**

72

**Tìm con trẻ lên đường buổi nọ
Trong bờ lau bụi cỏ lao xao
Tưởng như trong giấc mơ nào
Thấy thân chồng chết máu đào đã khô**

**Xác nằm cạnh phát phơ chòm tóc
Lật mặt nhìn rồi khóc rưng rưng
Con bà đôi mắt mở trừng
Chết đêm mưa máu lạnh lòng bên cha**

**Đau thế ấy xót xa dường ấy
Lưỡi gươm đao nào thấy gì đâu
Chặt lia cốt nhục máu trào
Đất dày bỗng điếc trời cao bỗng lòa**

73

Hai cơ thể máu hòa nhau được
Bồng đổ ra vì cuộc cờ say
Chúa say cuộc thể trong tay
Chúa say gác tía vàng dày ngọc xinh

Chúa say sắc say tình say tự
Chúa say quyền say xử say dung
Của chung sông núi là chung
Chúa đem chia cắt như tường của riêng

Như ngọc hải hùm thiêng vùng vẫy
Miếng đỉnh chung máu vấy còn hôi
Mặc cho người chết mặc người
Tình thâm cắt đứt lệ rơi trắng đông

74

**Đàn cò trắng ven sông lặng lẽ
Nhìn đôi dòng máu tẽ chia đôi
Nào nề đến thế thì thôi
Hận kia để lại lòng người nghìn năm**

**Kẻ thức sĩ đêm nằm gác trán
Nghĩ nước nhà nắng hạn còn lâu
Trời xanh xanh thắm một màu
Mong mưa hắt đến bạc đầu còn chi**

**Giọt cam lộ mong gì được thấy
Thấy loài sâu chúa ấy quân kia
Vua mang mũ mấn đai hoa
Lộng trong đền Kính để khoe với người**

75

**Con ngáo ộp nên trời nên đất
Mặc chúa tôi bóp nát nhân luân
Nhìn cho chín rỗ mười phân
Nhìn trong sĩ hoạn mười phần chín hư**

**Kẻ vênh váo tôn phù nhà Chúa
Kẻ xum xoe chực cửa quyền môn
Trên trên vì khéo cúi lòn
Ngang ngang vì giỏi giữ tròn chữ ngoan**

**Thâm thấp lắm cũng quan không ần
Kẻ sĩ hiền cao ần nơi đâu
Nhìn kia dân xót dân đau
Nhìn trăm gánh nặng đổ đầu dân đen**

76

**Nhà trống trải đêm đèn là lửa
Trẻ đói cơm khát sữa o e
Những đêm gió lộng mưa về
Bốn bề lạnh lẽo biết che bề nào**

**Sáng tinh minh lại lao vào đất
Ghì mạnh vai cho lát cày sâu
Chúa truyền sức ngựa sức trâu
Sung vào quân tải tải vào tuyến trong**

**Trâu ngựa tải tây đông nào biết
Đem sức người kéo miết cũng xong
Nghỉ tay lại nghĩ đến chồng
Chồng ra lính chúa vào Trong ở Ngoài**

77

**Ngày ăn sẵn ăn khoai hay gạo
Hay củ mài nấu cháo đêm qua
Thương con thương đất thương nhà
Thương chồng thương phận biết là thương ai**

**Phải thương Chúa thừa sai bảo thế
Chúa vì dân chẳng lẽ chẳng theo
Thôi thì cái phận bọt bèo
Chưa nghiên đã nát eo sèo mà chi**

**Của thì giữ miệng thì bóp chặt
Chúa bỏ dân cho đất tiêu sơ
Ai đi theo Chúa thì nhờ
Ai không theo Chúa thì chờ đi sai (31)**

78

**Thế đất bắc tay dài của Chúa
Sải rộng ra chất lửa quyền uy
Thương mến dân thương mến gì
Vì dân vì nước nói đi nói về**

**Nói nói mãi dân nghe đến chán
Chán mà nghe dễ ngán lắm thay
Đàng Trong Chúa cũng thế này
Khác hơn họa có Chúa bày nợ kia**

**Rượu cũ mới đem chia đem bán
Kẻ thế quyền rộn ràng ngựa xe
Cũng khi đàn đúm hội hè
Cũng khi mắc mưu kéo bè kéo vi**

79

**Chuyện trăng gió đôi khi cũng bận
Chuyện bán buôn khai khẩn chưa xong
Sài Côn đất rộng người đông
Hội An bên cửa thuyền Đông Tây vào**

**Mặc sĩ tốt lao đao ngoài tuyến
Mặc dân nghèo bước chuyển bước chao
Rừng vàng biển bạc nhôn nhao
Khánh ra bến ấy sĩ vào đất kia**

**Chuyện đất nước cắt chia cũng sợ
Sợ mai rồi mất thửa vàng son
Lũy Thầy Chúa dựng đá mòn
Khảm ngà tông miếu tô son đèn vàng**

80

**Thuyền chiến chạt bến ngang bến dọc
Voi ngựa nhiều lúa thóc đây kho
Quân đồn cũng đến tận bờ
Đánh nhau trăm trận được thua sá gì**

**Thế của chúa suy vi chẳng biết
Chuyện mất còn ai thiết gì đâu
Kẻ lo hưởng cuộc sang giàu
Kẻ lo vật vã cháo rau qua ngày**

**Quân dù có dạn dày trận mạc
Tướng mãi canh tiếng bạc bon chen
Thấp cao lớn bé sang hèn
Mặt ai thì sáng lầy đèn nhà ai**

81

**Chúa ngất ngưỡng trên ngai phi chí
Lại mơ làm tráng sĩ như ai
Thật ra gươm chúa cũng dài
Phi tần bận bịu có mài nổi đầu**

**Ngọc dù quý không trau cũng ố
Rèm không buông thì gió lọt song
Gió lay ngọn cỏ ngoài đồng
Nhìn kia mực nước trên sông đã tràn**

**Quân bờ Bắc như đàn sói dữ
Một đêm nào như lũ phá đê
Từ nguồn cao cuốn giập về
Sông Gianh chìm giữa bốn bề nước dâng**

82

**Đàn quân ấy hung hăng vượt bãi
Suốt một miền duyên hải xác xơ
Biển đông xanh mắt ngẩn ngơ
Cánh buồm xứ Quảng bây giờ về đâu**

**Bỏ bờ cát hoen màu máu ô
Tanh thây người nhấp nhổhng
Xa trên gộp đá bìa làng
Xa trên quan lộ dọc hàng vì lao**

**Trận bốc lửu đổ vào buổi sớm
Nắng chiều in lổm đổm thịt xương
Dân lành gục ngã trên đường
Dân lành mong thoát chiến trường mà ra**

83

**Quân bờ bắc đuổi nà loạn tiễn
Tiếng tên reo có tiếng người rơi
Con đường đẹp của một thời
Thành con đường máu lòng người khó quên**

**Nỗi sợ hãi nâng lên theo gió
Lan tràn vào mọi ngõ ngách Kinh
Người trong giấc ngủ trở mình
Còn mong chấp cánh rời thành bay xa**

**Cảnh man rợ vọng ra thế ấy
Người vừa nghe chưa thấy mà ghê
Quân đâu chẳng thấy kéo về
Tướng đâu chẳng lấy thân che thành trì**

84

**Người lo sợ kẻ đi người ở
Thuyền tách bờ đến chỗ nông sâu
Lòng đau không cắt mà đau
Đau lòng rời chôn chôn nhau mà rời**

**Bỏ bạc nén vàng thôi chẳng tiếc
Thương khung trời nước biếc trắng thanh
Ở đây trái ngọt cây lành
Ở đây thơ ấu trưởng thành ở đây**

**Đàn chim nhỏ rời đàn biên biệt
Đôi cánh mềm rời biết về đâu
Ở đây Chúa bỏ nhịp cầu
Ở đây Chúa bỏ tuyến đầu trên sông**

85

**Chúa bỏ cả cánh đồng sơn cước
Bỏ cả vùng bến nước ven duyên
Quân chưa bỏ ngựa bỏ thuyền
Mà sao Chúa bỏ cao nguyên núi đồi**

**Bỏ đất nước bỏ người bỏ của
Nước trăm dòng không rửa vết nhơ
Kinh thành bỏ ngõ bao giờ
Để cho đèn cũ sắc cờ đã thay**

**Gió lạ nổi gió lay gió lắt
Bóng cờ bay bóng sắc bóng son
Nhìn cho con mắt no tròn
Nhìn sao cho đến non mòn đừng quên**

86

Lật trang sử tìm tên người chết
Bởi sắc cờ ai biết mà ghi
Máu xương nào nói được chi
Trăm năm cỏ lấp xanh rì còn đâu

Chôn mất dấu biết bao sự thật
Ai còn buồn bởi đất tìm xem
Điện Kim quân Trịnh qua thềm
Gác Dao buổi ấy bóng đêm nói gì

Buổi loạn lạc kẻ đi người ở
Kẻ mất còn ai rõ gì đâu
Cái bỏ mà Chúa trong lâu
Bắc quân làm chậu gọi đâu hôm qua

87

**Sự thật đó cũng là sự thật
Ai kia còn có mắt còn hay
Cam xe cà chát đó đây
Trầm hương quế dực đun đây bếp quân**

**Của cải kẻ nhân thân thế phật
Sung vào kho kể biết bao nhiêu
Thi thơ phú lục cũng nhiều
Bao triều văn hiến hỏa thiêu mất rồi**

**Chùa chiền cũ chuông đôi mõ gõ
Sáng hôm này trống ngõ như không
Chợ xưa vừa nhóm đã đông
Hôm nay phố vắng chợ mong tiếng người**

88

**Loa phóng gọi như lời chúa dụ
Dân vẫn còn là chủ của dân
Phận ai đã định sẵn phần
Trăm năm để có một lần thế kia**

**Bờ bến cũ tạm chia hạp lại
Dòng sông nào nước mãi chia đôi
Ngỡ rằng người nói tiếng người
Hay đâu loài vẹt học đòi diễn kinh**

**Ngỡ trong diễn có tình có nghĩa
Nghe ra rồi vỡ lẽ càng chia
Ai nghe nước mắt đầm đìa
Thành xưa phố cũ chưa lìa mà xa**

89

**Con đường cũ bước ra thấy lạ
Lạ một người nghe cả phố đau
Bước kia là bước ban đầu
Những người xưa cũ đã hầu nghĩ chi**

**Kẻ sĩ khí chết vì khí tiết
Kẻ thương nhà còn thiết đến thân
Chẳng ra cái phận hàng thân
Chẳng ra cái phận con dân đốn hèn**

**Khôn dại đó đỏ đen thế đó
Thực trăm lần mà ngỡ chiêm bao
Thương cho mấy mảnh giáp bào
Chỉ trong một sớm vút vào lửa tro**

90

**Mang đầu óc mà như kẻ dại
Đau lòng mình còn phải thiệt hơn
Thương cho sĩ tốt uất hờn
Vứt đao thương đó máu dôn lên môi**

**Đánh cho chết cho rồi chẳng oán
Thua thế này nửa hận nửa đau
Quân không còn sắc còn màu
Tan vào bóng tối đêm sâu mất rồi**

**Thương mệnh nước nổi trôi từ đó
Thương dân lành trăm họ long đong
Đã hay nước chảy một dòng
Bến trong bến đục trong lòng rõ chưa**

91

**Khuôn phép cũ bãi bừa đến thế
Xích xiềng này chẳng nhẽ giãn co
Siết cho đến đại đến khờ
Siết cho cơm đói áo co mới đành**

**Máu không tắm kinh thành buổi nọ
Để vắt từng giọt nhỏ mà thôi
Công khanh triều cũ một thời
Lưu ngoài thủy tận đày nơi sơn cùng**

**Mưa quất mặt quần lưng nắng cháy
Chết mỗi mòn giữa đáy rừng sâu
Ai còn có chút máu đâu
Người giàu nhà cải của giàu nhà kho**

92

**Cơ nghiệp cũ còn lo chi nữa
Trải bao đời một bữa rồi xong
Trắng tay mà đói cả lòng
Mắt nhìn đổ giọt máu hồng mà ngơ**

**Dân thuyền thợ Chúa lo đủ việc
Sẵn mồ hôi đừng tiếc mà đong
Người cày xót mắt trên đồng
Thóc đưa vào đụn Chúa dùng việc quân**

**Sự nghiệp lớn bần khoản lòng Chúa
Đem chữ Tàn đánh đổ chữ Nhân
Hò khoan nước nước dân dân
Hò khoan chúa giỏi tôi ngoan thế này**

93

**Miệng lộ đỉnh cũng say cũng sít
Mũi thề quyền cũng hít cũng hơ
Trong tay đã sẵn thể cơ
Chúa làm lịch sử hẳn chờ hẳn hay**

**Vết thương cũ đêm ngày ray rát
Mảnh nhiều điều rách nát nơi nơi
Tương tàn đến thể thì thôi
Kêu lên một tiếng hỡi trời rồi cam**

**Viết trang sử nghìn năm chẳng dễ
Sao cho tường cái lẽ phế hưng
Trải cơn bão táp trùng trùng
Trời long đất lở bách tòng vẫn xanh**

94

**Xuân rộn rã hoa tranh bóng nắng
Hạ ngậm ngùi đài lẳng cánh rơi
Cành thu quạnh quẽ trắng soi
Chồi đông nảo nuốt lại cơ nụ cười**

**Biết rằng nói thành lời chẳng đủ
Mờ mắt nhìn hăng nhủ con người
Đổi thay chuyện của đất trời
Long mình mình giữ một đời thản nhiên**

**Giữ chính khí thiên miên cháy mãi
Như nghìn năm thiên tải vân lưu
Nhiên nhiên ảo ảo mù mù
Đen trong vầng sáng sáng từ vũng đen**

**Có cô bé bên đèn học sử
Đến đoạn buồn chợp ngủ mơ mơ
Thấy trong thành quách tàn tro
Bỗng nhiên rục sáng bóng cờ năm xưa**

9-9-1987

Văn Nguyên Dưỡng

Ghi chú

1. Hoang Đoái: Vùng đất nằm trong lãnh thổ nhưng xa xôi, hẻo lánh và hoang vu, không người canh tác. Nếu có, cũng được miễn các sắc thuế canh điền hay thổ trạch.

2. Ba Trăm Lối Thác Đường Ghềnh: Phỏng theo hai câu ca dao:

*“Đường lên Mường Lễ bao xa
Trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh.”*

Hai câu này chỉ đoạn đường khó vượt đi từ Phú Thọ (Bắc Việt) lên Mường Lễ và Mường Thanh ngày xưa. Nay là vùng Điện Biên Phủ.

Long Môn và Hào Tràng: Hai địa danh nằm trên sông Đà, Bắc Việt.

Long Môn: Là nơi có gập đá nằm chắn ngang dòng sông Đà. Sách “Kiến Văn Tiểu Lục” của Lê Quý Đôn ghi lại câu sau đây trong “Giao Châu Ký” của Thái Thú Tăng Cồn: “Long Môn nước sâu trăm tầm, cá lớn vượt chỗ này sẽ hóa thành rồng.” Cứ ngày mùng 8 tháng 4 mỗi năm, loài cá Anh Vũ thường kéo đến vượt Long Môn.

Hào Tràng: Một động đá sâu nằm trên bờ sông Đà, gần Long Môn. Trên vách động Hào Tràng còn ghi một bài thơ của Bình Định Vương Lê Lợi, sau khi đánh đuổi giặc Minh xong, kéo quân về đến đây (xem Kiến Văn Tiểu Lục).

3. Bốn câu này dịch phỏng ý bài thơ “Hoài Thượng Biệt Hữu” của Trịnh Cốc, đời Đường

*“Dương tử giang đầu dương liễu xanh
Dương hoa sầu xác độ giang nhân
Sổ lai phong dịch lưu đỉnh vắng
Quân hướng Tiêu Tương, ngã hướng Tân.”*

4. Hai câu này mượn 4 chữ “túy ngọa sa trường” trong bài thơ của Vương Hãn:

*“Bồ đao mỹ tửu dạ quang bôi
Giục ẩm tỳ bà mã thượng thôi
Túy ngọa sa trường quân mục tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.”*

5. Can: Còn có một nghĩa là “lá chắn” – mộc. Cổ nhân dùng chữ “can thành” để chỉ người vũ dũng đem thân ra làm khiên, làm mộc, làm thành lũy để chống giặc.

6. Tơ Tằm Tắm Lúa, Hoa Màu Năm Hai: Sách “An Nam Chí Nguyên” của Cao Hùng Trưng có đoạn viết về nước Việt – thời Văn Lang - cát cứ ở vùng sông Thái Bình, sông Mã, sông Chu, như sau:

“Ruộng đất ở đó màu mỡ, cấy lúa, trồng dâu, nuôi tằm đều thích nghi cả. Muối thì trắng, sạch như tuyết. Cánh chim trĩ thì đỏ tía đẹp mắt. Vàng thì sẵn ở các châu Phú Lương và Quảng Nguyên. Hạt trai thì có sẵn ở các xứ Tĩnh An và Vân Đồn. San hô và đồi mồi thì sẵn trong biển. Ruộng lúa ‘mùa’ cấy tháng 5 gặt tháng 10; ruộng lúa ‘chiêm’ cấy tháng 11 gặt tháng 4 năm sau. Thế gọi là lúa hai mùa. Tằm tang mỗi năm 8 vụ. Vậy một năm có 2 vụ lúa và 8 vụ lúa tằm.” (xem Kiến Văn Tiểu Lục).

7. Phong Văn: Phong hóa và văn hiến.

8. Am Nha: Nha trảo nơi âm cung. Chỉ bóng dáng Tử thần.

9. Tứ Sinh, Lục Đạo: Theo nhà Phật thì mọi vật, mọi loài hiện hữu được sinh ra từ bốn cửa, gọi là “Tứ Sinh” gồm Thai sinh, Noãn sinh, Thấp sinh và Hóa sinh. Trời đất gồm sáu cõi, gọi là “Lục Đạo” gồm Thiên, Thần (Atula), Nhân, Địa Ngục, Ngạc Quỷ và Súc Sinh. Con người, do Thai sinh thường trải “thiên ma bách chiết” (nghìn lần va chạm, trăm lần gãy). Nghiệp căn “luân hồi” trong sáu cõi chi phối bởi định luật “nhân quả”.

10. Vương Nữ: Chỉ Trưng Nữ Vương Trưng Trắc và Trưng Nhị.

11. Bến Lãng: Yên Lãng, nơi hai bà thất cơ trong trận đánh với Mã Viện, tướng Đông Hán. Sau đó hai bà dìm mình tử ở Hát Giang.

12. Non mô: Núi Yên Mô, nơi khởi nghĩa của Bà Triệu – Triệu thị Chính.

13. Dạ Trạch, Ba Vì: Đầm Dạ Trạch, nơi khởi nghĩa của Triệu Quang Phục, nối tiếp sự nghiệp của Tiên Lý Nam đế Lý Bôn. Núi Ba Vì là vùng đất khởi nghĩa của Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng.

14. Hồng Lĩnh, Bạch Đằng: Núi Hồng Lĩnh thuộc Châu Hoan Ái ngày xưa, nơi khởi nghĩa của Hắc đế Mai Thúc Loan. Sông Bạch Đằng, nơi Ngô Quyền thắng

trận quyết định trước quân Nam Hán. Năm 939 Ông xưng Vương, mở nền tự chủ dân tộc sau hơn một nghìn năm bị giặc Tàu đô hộ.

15. Bến Như Nguyệt: Năm 1076, để khích lệ tướng sĩ đánh đuổi quân nhà Tống trên tuyến Sông Cầu - ngày xưa là bến Như Nguyệt. Tướng Lý Thường Kiệt làm bài thơ "Nam Quốc Sơn Hà" như lời sấm ký, thúc giục lòng yêu nước của ba quân:

*"Nam quốc sơn hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại thư."*

Trước đó, năm 1075, chủ trương, "tiến là để thủ", Ông đã tiến quân đánh suốt dọc Châu Liêm đến Châu Ung thuộc Quảng Đông và Quảng Tây-Trung Hoa, triều đình nhà Tống rúng động.

16. Trống Quân: Điệu trống hùng mạnh, rất thịnh hành trong quân đội nhà Trần. Điệu Trống Quân có lẽ được khai sáng trong thời kỳ quân dân nhà Trần chống quân Nguyên Mông. Khúc Xuân Phả: Điệu múa có từ thời Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước. Các động chúa từ các miền sơn cước đến triều kiến vua Đinh, tổ chức các đội múa chúc mừng dưới ánh trăng hoặc trước ánh lửa, người xoay trần, mang mặt nạ. Điệu múa này cũng rất thịnh hành trong quân đội nhà Trần. Quân sĩ múa trước các buổi xuất quân, hoặc để ăn mừng chiến thắng.

17. Hát Dặm: Còn gọi là Hát Dặm. Điệu hát kèm theo điệu nhảy múa để trẩy quân. Một người xướng, nhiều người hát họa theo. Vừa hát vừa nhảy, trẩy quân đi. Cuộc trẩy quân như vậy mang khí thế tiến công, quân đỡ mệt mỏi. Rất thịnh hành trong quân đội nhà Trần.

18. Vi... Quân, Thần: Tương truyền khi vào Lam Sơn giúp Lê Lợi khởi nghĩa chống quân Minh, Nguyễn Trãi đề xuất sách lược "đánh tâm rồi sẽ đánh thành". Ông dùng loại mực đặc biệt viết lên lá cây, để cho kiến đục, câu sau đây: "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần". Lá thả trôi trên sông mực dính kêu gọi sự đoàn kết của quân dân để đánh đuổi giặc Minh. Đó là loại Chiến Tranh Tâm Lý ngày xưa.

19. Hai câu này trong bài "Bình Ngô Đại Cáo" của Nguyễn Trãi:

*"Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,
khi Khôi huyện quân không một lữ."*

20. Trần Phú, sứ giả của triều đình nhà Nguyễn đi sứ vào triều nhà Trần, khi trở về, nhớ lại các trận đánh của quân dân nhà Trần tiêu diệt quân Nguyễn, đã làm bài thơ nói lên sự sợ hãi của hắn:

*"Kinh qua ảnh lý đan tâm khô
Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh
Dĩ hạnh di lai thân kiến tại
Mộng hồn do giác chướng hồn kinh."*

Hai câu thơ ở ghi chú này lấy ý trong bốn câu thơ trên đây để lập lại các trận đánh của nghĩa quân Lam Sơn tiêu diệt quân Minh mà nỗi kinh sợ của họ chẳng khác chi nỗi kinh sợ của tướng sĩ nhà Nguyễn trước đó.

21. Rộ Mùa Rươi: Về mùa rươi, miền bắc Việt Nam có câu "tháng chín đôi mươi, tháng mười mồng năm", nói rõ ngày tháng mùa rươi rộ (có nhiều). Ngày 20 tháng 9 và ngày mồng 5 tháng 10 âm lịch, là các ngày rươi rộ trong năm. Hai ngày đó trời mưa, gọi là "mưa rươi". Loài rươi là sinh vật thật nhỏ kết lại thành từng mảng lớn ở các ven sông gần cửa biển. Sau cơn mưa rươi, rươi sinh sôi nhiều vô kể. Vớt lên, đem làm mắm. Mắm rươi nấu với lá "gấc" là món ăn bình dân rất ngon. Dân miền Bắc rất thích. Miền Nam, ít người ăn mắm rươi nên rất ít người biết loài sinh vật này. Rươi cũng có nhiều ở mũi Cà Mau và ven biển Rạch Giá.

22. "Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi."

23. Phỏng dịch hai câu:

*"Ngô đồng nhất điệp lạc
Thiên hạ cộng tri thu."*

Đáng lẽ nên dịch "Cánh ngô đồng vừa bay chiếc lá," nhưng chữ "thay" dễ nghe hơn.

24. Ngục Lửa: Dịch chữ hỏa ngục.

25. Hồng Hoa: Quả dưa đỏ (dưa hấu)

26. Phỏng dịch hai câu thi giảng của Hải Lượng Đại Thiên Sư Ngô Thì Nhậm ghi trong "Đại chân Viên Giác Thanh" về cái "Thuận" và cái "Nghịch" của chữ "Lý" (lý thuận và lý nghịch). Hai câu đó như sau:

*"Vạn thủy giai đông Nhược Thủy tây,
Cúc hoa bất dữ bách hoa tề."*

Vạn con sông chảy về hướng đông, riêng sông Nhược Thủy chảy về hướng tây. Hoa cúc không cùng nở với trăm loài hoa khác. Ở đây mượn hai câu thơ này để nói lên tấm lòng kẻ sĩ không khác người, không phải là dòng Nhược Thủy chảy về hướng Tây, cũng không phải là loài hoa Cúc không nở về mùa xuân như các loài hoa khác. Họ cũng như mọi người, mong được hưởng thanh bình, yên vui.

27. Chặng Thưa: Ở đây có nghĩa không thưa thớt, không hời hợt.

28. Cây Mưa Rước Cá: Dân gian đồng quê miền Nam Việt Nam thường gọi một trận mưa thật lớn trong một đêm cuối mùa mưa là cây "mưa rước cá". Vào một đêm nào đó, có sấm chớp nhiều, mưa thật lớn, sáng ra loài cá trên sông đều bị tróc mảy hàng dãy trên đầu. Họ cho là các loài cá do bị sấm chớp đánh "bạc đầu" (đừng nhầm với một loài cá sông có tên là "cá bạc đầu"). Vài ngày sau, trên các sông, rạch, gần như biến tằm các loài cá trong thời gian ngắn. Không rõ tại sao.

29. Đền Hồng: Phủ Chúa Trịnh ở Thăng Long (Đàng Ngoài) gồm có: lâu Ngũ Phụng, gác Tứ Các, điện Quyển Hồng. Đền Hồng là điện Quyển Hồng.

30. Đền Giáng: Phủ Chúa Nguyễn ở Phú Xuân (Đàng Trong) gồm có: điện Kim Hoa, gác Dao Trì và đền Giáng Hương. Đền Giáng là đền Giáng Hương.

31. Đi Sai: Đi tù, lao động khổ sai.

Nguồn: Internet E-mail by Văn Nguyễn Dưỡng chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, November 24, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*